

Số: 1932/QĐ-UBND

Mường Ảng, ngày 04 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Mường Ảng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”);

Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 25/06/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện dự án thành phần thuộc Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”);

Căn cứ Công văn số 2841/UBND-KT ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND huyện Mường Ảng về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi, dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Mường Ảng;

Căn cứ Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND huyện Mường Ảng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi công trình: Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Mường Ảng;

Theo đề nghị của Ban QLDA và PTQĐ huyện Mường Ảng tại Tờ trình số 237/TTr-BQLDA&PTQĐ ngày 03/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia (Chương trình “Bùng sáng Điện Biên”) - huyện Mường Ảng với nội dung chính như sau:

1. Cơ sở lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Nhiệm vụ khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án phê duyệt theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND huyện.

- Quyết định số 1142/QĐ-EVN ngày 16/8/2021 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

2. Thành phần, khối lượng công tác khảo sát xây dựng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
I	Khảo sát đường dây trên không 0,4kV ± 35kV		
1	Đo vẽ tuyến đường dây 35kV, cấp địa hình IV	100m	61,0
2	Đo vẽ tuyến đường dây 0,4kV; cấp địa hình IV	100m	63,0
II	Khảo sát trạm biến áp 35kV		
1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình; bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình IV	ha	1,0
III	Điều tra địa chất, thủy văn khảo sát vị trí các hộ gia đình, thỏa thuận hướng tuyến		
1	Điều tra địa chất, khí tượng - thủy văn	Công	10,0
2	Khảo sát vị trí các hộ gia đình và đường dây đến các hộ	Công	10,0
3	Thỏa thuận hướng tuyến	Công	5,0

3. Phương pháp, thiết bị khảo sát và phòng thí nghiệm được sử dụng

3.1. Phương pháp đo đạc và độ chính xác

3.1.1. Đo chiều dài: Chiều dài toàn tuyến được đo bằng phương pháp đo nhích dần từng đoạn bằng máy toàn đạc điện tử. Mỗi trạm máy đo 2 lần (1 lần đo đi và 1 lần đo về) kết quả lấy trung bình.

3.1.2. Đo góc: Các góc được đo bằng máy toàn đạc điện tử, bằng phương pháp đo toàn vòng với 2 vòng đo với các vị trí giao chéo với đường dây trên không khác, đường dây thông tin, đường giao thông... được đo góc với 1 trắc hội đầy đủ.

3.1.3. Đo cao lượng giác.

- Sử dụng hệ độ cao nhà nước.
- Tiến hành đo dẫn tới tất cả các mốc xác định trên tim tuyến, thống nhất với các mốc đo vẽ.
- Sử dụng phương pháp đo cao lượng giác để dẫn chuyển độ cao dọc tuyến và đo vẽ bình đồ các tỉ lệ (bằng phương pháp toàn đạc kinh vĩ).
- Độ cao của một điểm được xác định với 4 lần đo, 2 lần đo đi và 2 lần đo về, kết quả lấy trung bình. Sai khác của các lần đo đi và đo về đối với chênh cao của một điểm không được vượt quá ± 0.1 m.

3.1.4. Đo vẽ chi tiết mặt cắt dọc tuyến đường dây

- Đo vẽ, sơ họa các yếu tố địa hình địa vật để lập mặt cắt dọc tỉ lệ 1/500 – 1/5.000 đối với đường dây không.
- Các điểm địa hình dọc theo tim tuyến có độ chênh cao địa hình khác biệt đều được xác định.
- Ngoài các điểm địa hình bắt buộc, trung bình từ 80 - 100m được xác định 1 điểm địa hình.
- Trong quá trình đo đạc dọc tuyến, kết hợp sơ họa, đo khoảng cách bằng thước thép, ghi chú... nhằm làm sáng tỏ các yếu tố địa hình địa vật và thể hiện trên phần sơ họa của bản vẽ mặt cắt dọc.

- Mặt cắt dọc được vẽ trên máy vi tính với phần mềm chuyên ngành.

3.1.5. Đo bình đồ, bản đồ địa hình

- Công tác đo vẽ được tuân thủ quy phạm đo vẽ bản đồ tỉ lệ lớn của Tổng cục địa chính, áp dụng hệ tọa độ quốc gia VN-2000.
- Bình đồ được đo bằng máy toàn đạc điện tử, nội dung đo vẽ bao gồm các yếu tố địa hình và địa vật cụ thể, bao gồm: Hệ thống đường xá giao thông, mương, ao, hồ, ranh giới khu đo, định danh và các ghi chú cần thiết.
- Việc đo chi tiết địa hình được thực hiện bằng phương pháp tọa độ cực.
- Thực hiện theo chương trình đo tọa độ trạm của máy kinh vĩ điện tử, các số liệu đo được ghi trực tiếp vào sổ đo điện tử.
- Khoảng cách đo từ máy đến điểm đặt gương: Do sử dụng máy toàn đạc điện tử có độ chính xác cao để đo, nên khoảng cách đo từ máy đến gương được phát huy tối đa trong giới hạn đo cho phép theo tính năng kỹ thuật của máy với điều kiện: Máy đo phải nhìn rõ gương phản quang và gương phải được dựng thẳng, chính xác tại điểm cần đo.
- Kết hợp sơ họa địa hình địa vật và ghi chú để tránh nhầm lẫn.

3.2. Thiết bị khảo sát

- Máy toàn đạc điện tử và bộ đàm liên lạc, kèm gương, mia phụ kiện.

- Hệ thống máy định vị GPS,
- Ống nhòm (cự ly 2000m):
- Máy thủy bình và phụ kiện
- Phần mềm chuyên dụng thực hiện nối tự động các điểm chi tiết, phần mềm AutoCad để chỉnh sửa, bổ sung các ký hiệu bản đồ theo quy phạm.

4. Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng áp dụng

- QCVN 11:2008 “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao”.
- Tiêu chuẩn TCVN 941:2012 “Tiêu chuẩn Kỹ thuật đo và xử lý dữ liệu đo GPS trong Trắc địa công trình”.
- Quy định đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/200 tới 1/5000 (phần trong nhà và phần ngoài trời) do Cục Đo đạc và Bản đồ nhà nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành năm 1990.
- Tiêu chuẩn TCVN 9398:2012 “Công tác đo đạc trong xây dựng - Các yêu cầu chung”.
- Quy định các yêu cầu kỹ thuật về đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ lớn và trắc địa công trình, được chuyển đổi từ TCXDVN 309:2004 do Bộ Xây dựng ban hành theo Quyết định số 04/2005/QĐ-BXD ngày 10/01/2005.
- Các ký hiệu bản đồ tỷ lệ 1/5000 tới 1/200 do Cục Đo đạc và Bản đồ nhà nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành năm 1995.
- Thông tư số 973/2001/TT-TCDC do Cục Đo đạc và Bản đồ nhà nước ban hành ngày 20/6/2001 về việc hướng dẫn áp dụng hệ tọa độ quốc gia VN-2000.
- Quy định về quản lý chất lượng và kết quả đo do Cục Đo đạc và Bản đồ nhà nước ban hành năm 1997.
- Quy định về việc kiểm tra kỹ thuật và nghiệm thu sản phẩm đo đạc do Cục Đo đạc và Bản đồ nhà nước ban hành năm 1997.

- Quyết định số 1142/QĐ-EVN ngày 16/8/2021 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

5. Tổ chức thực hiện và biện pháp kiểm soát chất lượng của nhà thầu khảo sát xây dựng

- Bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện khảo sát và cử người có đủ điều kiện năng lực để làm chủ nhiệm khảo sát thường xuyên theo dõi công tác khảo sát trong suốt quá trình thực hiện.
- Kiểm tra nội bộ phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát trước khi trình chủ đầu tư; chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và trước pháp luật về kết quả khảo sát do mình thực hiện.
- Các máy móc, thiết bị sử dụng cho công tác khảo sát phải hợp chuẩn và an toàn theo tính năng thiết kế. Không sử dụng các thiết bị và dụng cụ đo lường

chưa được kiểm định, sai tính năng, vượt quá công suất thiết kế của thiết bị hoặc đã quá niên hạn sử dụng theo quy định;

- Theo dõi, tổ chức giám sát nội bộ việc thực hiện quy trình khảo sát theo phương án kỹ thuật được duyệt; ghi chép đầy đủ kết quả theo dõi, giám sát trong nhật ký khảo sát.

6. Tiến độ thực hiện: Trong vòng 20 ngày, kể từ ngày khảo sát.

7. Biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng khác trong khu vực khảo sát; biện pháp bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan trong khu vực khảo sát và phục hồi hiện trường sau khi kết thúc khảo sát.

- Khi tiến hành khảo sát trong những khu vực cần được bảo vệ, phải liên hệ với các chủ công trình và lập hồ sơ đầy đủ về các thủ tục pháp lý để thực hiện khảo sát và lập nội quy an toàn lao động và bảo vệ môi trường không ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình xây dựng khác trong khu vực khảo sát, bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan trong khu vực khảo sát.

- Sau khi kết thúc khảo sát tổ chức dọn dẹp vệ sinh mặt bằng để phục hồi hiện trường khu vực đã khảo sát.

Điều 2. Căn cứ nội dung của Điều 1 Quyết định này, Ban QLDA và PTQĐ huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Giám đốc: Ban QLDA và PTQĐ huyện, Công ty cổ phần xây dựng và tư vấn đầu tư Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- Ban chỉ đạo theo QĐ01-QĐ/HU;
- TV Tổ giúp việc theo QĐ02-QĐ/HU;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tạ Mạnh Cường